

Số: 4155/KL-UBND

Thạch Hà, ngày 12 tháng 6 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành pháp luật trong quản lý ngân sách, quản lý đất đai
và xây dựng cơ bản tại xã Thạch Long**

Thực hiện Quyết định số 6952/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thạch Hà về thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong công tác quản lý ngân sách, quản lý đất đai và xây dựng cơ bản tại xã Thạch Long.

Xét Báo cáo số 01/BC-ĐTTra ngày 25/5/2018 của Đoàn thanh tra, trên cơ sở các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý đất đai và đầu tư xây dựng cơ bản,

Kết luận thanh tra như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Thạch Long là một xã nằm phía Bắc huyện Thạch Hà, có tổng diện tích tự nhiên 571,29 ha, dân số 1.510 hộ và 6.987 khẩu, toàn xã chia thành 8 đơn vị thôn (trong đó có 47% dân số theo đạo thiên chúa giáo và chuyên làm nghề đánh bắt hải sản trên biển). Năm 2014 xã Thạch Long đạt chuẩn xây dựng Nông thôn mới và đang tiếp tục xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu.

II. KẾT QUẢ THANH TRA.

1. Công tác quản lý ngân sách năm 2015 và 2016.

1.1. Việc lập, giao Dự toán thu ngân sách.

* Năm 2015:

- Dự toán thu: 8.134.900.000 đồng, thực hiện: 17.230.160.531 đồng, đạt 212%.

- Dự toán chi: 5.127.900.000 đồng, thực hiện: 17.227.183.939 đồng, đạt 336%.

* Năm 2016:

- Dự toán thu: 6.742.000.000 đồng, thực hiện: 14.667.867.543 đồng, đạt 218%.

- Dự toán chi: 6.742.000.000 đồng, thực hiện: 14.667.867.543 đồng, đạt 218%.

(Chi tiết tại Phụ lục 01)

Hàng năm, căn cứ Quyết định giao dự toán của UBND huyện, UBND xã thực hiện việc lập, phân bổ và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách theo quy định. Tuy nhiên, việc lập dự toán thu, chi không sát thực tế dẫn đến số thực tế thu lớn hơn so với dự toán thu, chi ngân sách.

1.2. Kiểm tra sổ sách và chứng từ kế toán.

- Hệ thống sổ sách kế toán đầy đủ theo đúng quy định; chứng từ được sắp xếp, lưu trữ khoa học.

1.3. Quản lý điều hành nguồn ngân sách.

1.3.1. Nguồn Thủy lợi phí.

DVT: đồng

| TT | Nội dung | Năm 2015 | Năm 2016 |
|-----|--|-------------|-------------|
| I | Dư năm trước chuyển sang | 0 | 0 |
| II | Nguồn được cấp trong năm | 225.078.600 | 160.000.000 |
| III | Nguồn được sử dụng | 225.078.600 | 164.000.000 |
| IV | Nguồn đã sử dụng | 221.078.600 | 118.390.000 |
| 1 | Chi quản lý | 7.146.000 | 4.100.000 |
| 2 | Chi phục vụ hoạt động tưới tiêu | 127.353.600 | 67.184.000 |
| 3 | Chi sửa chữa, nạo vét thường xuyên công trình thủy lợi | 47.515.000 | 47.106.000 |
| 4 | Sửa chữa lớn công trình thủy lợi | 43.064.000 | 0 |
| V | Chuyển năm sau | 0 | 41.610.000 |

- Các số phiếu quyết toán nguồn Thủy lợi phí tại hồ sơ Thủy lợi phí và sổ quỹ không trùng khớp.

- Năm 2015 có 05 phiếu chi số 152, 244, 245, 247 và 249 với tổng số tiền 9.400.000 đồng thanh toán tiền bảo vệ máy bơm chi trùng quỹ phòng chống thiên tai.

1.3.2. Nguồn bổ sung có mục tiêu.

Năm 2015, UBND huyện cấp bổ sung có mục tiêu cho UBND xã Thạch Long 1.000.000.000 đồng xây dựng Công trình Nhà học 2 tầng 10 phòng trường Tiểu học (tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 06/01/2015). Tuy nhiên, UBND xã sử dụng sai mục đích 333.000.000 đồng.

Năm 2016, UBND huyện cấp bổ sung có mục tiêu cho UBND xã Thạch Long 800.000.000 đồng xây dựng Nhà văn hóa xã Thạch Long (tại Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 12/10/2016). Tuy nhiên, UBND xã sử dụng sai mục đích 1.264.000 đồng.

1.3.3. Các khoản thu tại xã.

a. Thu đóng góp tự nguyện.

Năm 2015 và 2016, UBND xã thu đóng góp tự nguyện xây dựng Nông thôn mới với tổng số tiền 258.350.000 đồng (mức thu 50.000 đồng/khẩu). Trong đó: năm 2015 thu được 131.400.000 đồng sử dụng hỗ trợ các thôn xây dựng hàng rào hội quán (10.000.000 đồng), san lấp mặt bằng khuôn viên hội quán (72.100.000 đồng), quét vôi hội quán và nạo vét kênh mương (5.300.000 đồng), hỗ trợ các thôn đúc cọc Bê tông xây dựng NTM (40.000.000 đồng), đắp lè đường giao thông (4.000.000 đồng); năm 2016 thu được 126.950.000 đồng hỗ trợ các thôn mở rộng đường giao thông (44.250.000 đồng), nạo vét sông Rào Trền (32.700.000 đồng), trả nợ đường GTNT 563,54 mét (50.000.000 đồng).

b. Thu nợ đối ứng xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt xã Thạch Long.

Công trình cấp nước sinh hoạt xã Thạch Long đã hoàn thành và được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán hoàn thành với tổng giá trị quyết toán 6.194.770.000 đồng, trong đó ngân sách địa phương đóng góp 1.218.525.000 đồng. Đến ngày 27/7/2017, UBND xã Thạch Long chỉ mới chuyển về cho Trung tâm nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh số tiền 265.000.000 đồng, số tiền còn thiếu là 953.525.000 đồng.

Trong 2 năm 2015 và 2016, UBND xã Thạch Long thu tiền đối ứng xây dựng công trình cấp nước được 239.200.000 đồng (năm 2014 chuyển sang 67.700.000 đồng, thu trong năm 2015: 58.500.000 đồng, năm 2016: 113.000.000 đồng) nhưng không nộp về cho Trung tâm nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh mà sử dụng tại xã: Năm 2015 chi phục vụ tổ chức Đại Hội Đảng bộ xã 65.745.000 đồng, năm 2016 nộp vào ngân sách 60.000.000 đồng sử dụng chi làm đường ống nước sạch 54.384.000 đồng, số còn lại 5.616.000 đồng sử dụng chi thường xuyên khác tại xã. Hiện còn tồn quỹ 113.455.000 đồng.

1.4. Thu, quản lý, sử dụng các loại quỹ công chuyên dùng.

UBND xã thu 04 loại quỹ theo văn bản hướng dẫn của cấp trên như: Quốc phòng - An ninh, Đền ơn đáp nghĩa, Bảo trợ trẻ em, Phòng chống thiên tai. Riêng năm 2015 xã còn thu thêm quỹ phụng dưỡng người cao tuổi, mức thu 15.000 đồng/hộ, sau khi thu xong chuyển trực tiếp cho Hội người cao tuổi xã quản lý và sử dụng, Kế toán không phản ánh vào sổ sách.

- Về quy trình vận động: UBND xã xây dựng phương án và xin ý kiến của HĐND xã sau đó triển khai về các thôn. Tuy nhiên, trong quá trình vận động vẫn theo dõi công nợ, chưa thể hiện tính tự nguyện đóng góp của nhân dân.

- Kết quả thu các loại quỹ công chuyên dùng:

ĐVT: đồng

| TT | Tên quỹ | Năm 2015 | Năm 2016 |
|-----------|---------------------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Quỹ Quốc phòng - An ninh | 35.436.000 | 36.440.000 |
| 2 | Quỹ Phòng chống thiên tai | 31.902.000 | 33.273.000 |
| 3 | Quỹ Đền ơn đáp nghĩa | 20.166.000 | 21.560.500 |
| 4 | Quỹ Bảo trợ trẻ em | 20.166.000 | 21.560.500 |
| | Tổng | 107.670.000 | 112.834.000 |

- Việc ghi chép, phản ánh sổ sách kế toán: Năm 2015 Kế toán phản ánh chung vào 01 sổ, phản ánh tất cả các loại quỹ chung. Trong đó tiền đóng góp tự nguyện cũng phản ánh vào sổ quỹ chuyên dùng. Năm 2016, Kế toán phản ánh theo từng loại quỹ.

- Về quản lý và sử dụng:

+ Năm 2015: Thu 04 loại quỹ được 107.670.000 đồng. Qua kiểm tra nhận thấy: Quỹ PCTT thu được 31.902.000 đồng nhưng chỉ nộp lên cấp trên 3.697.000 đồng/22.184.000 đồng theo Kế hoạch của UBND huyện. Số còn lại sử dụng vào các nhiệm vụ chi thường xuyên tại xã. Trong đó có 05 phiếu chi 152, 244, 245, 247, 249 chi trùng nguồn Thủy lợi phí số tiền 9.400.000 đồng nêu trên, số còn lại sử dụng vào nhiệm vụ khắc phục thiên tai.

+ Năm 2016: Tổng số tiền thu được của 04 loại quỹ là 112.834.000 đồng nộp vào ngân sách xã và sử dụng vào các nhiệm vụ chi thường xuyên. Qua kiểm tra việc sử dụng nhận thấy: các loại quỹ sử dụng cơ bản đúng mục đích huy động. Riêng quỹ Phòng chống thiên tai thu được 33.273.000 đồng, nộp lên cấp trên 21.492.000 đồng, hỗ trợ thu 978.000 đồng, sử dụng khắc phục những ảnh hưởng của thiên tai số tiền 10.803.000 đồng; quỹ Bảo trợ trẻ em thu được 21.560.500 đồng, đã sử dụng 5.500.000 đồng, chưa sử dụng 16.060.500 đồng.

2. Quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản.

2.1. Tình hình quyết toán dự án hoàn thành.

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Thạch Long (Chủ đầu tư) có 14 công trình XDCB được khởi công xây dựng, đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 14 công trình. Đến nay có 09 công trình được phê duyệt quyết toán hoàn thành.

2.2. Tình hình nợ xây dựng cơ bản.

Tính đến 31/12/2017, UBND xã Thạch Long còn nợ đầu tư xây dựng cơ bản của 14 công trình với tổng số tiền 2.867.432.000 đồng. Hàng năm HĐND, UBND xã đã tập trung bố trí nguồn để trả nợ các công trình. Tuy nhiên, do tiến hành đầu tư nhiều công trình cùng lúc nên dư nợ vẫn còn cao. Do vậy, trong thời gian tới UBND xã cần có các giải pháp bố trí vốn để trả nợ XDCB dứt điểm; đồng thời không được khởi công các công trình mới khi chưa xác định được nguồn vốn.

2.3. Kiểm tra chọn mẫu 07 công trình XDCB:

- Nhà bếp trường Mầm non xã Thạch Long;
- Trạm bơm, kênh mương nội đồng thôn Hội Cát xã Thạch Long;
- Hạ tầng sân bóng xã Thạch Long;
- Lát vỉa hè và mương thoát nước đường giao thông liên xã Thạch Long;
- Nhà hiệu bộ trường THCS Long Sơn;
- Nhà Văn hóa xã Thạch Long;
- Cổng hàng rào, sân khấu khu thể thao trung tâm xã Thạch Long.

Qua thanh tra kiến nghị xử lý cắt giảm giá trị nghiệm thu, quyết toán 145.186.000 đồng, trong đó số phải thu hồi nộp ngân sách nhà nước 60.868.000 đồng (giảm giá trị thanh toán các công trình 51.535.000 đồng và trả quá công trình

Nhà Bếp trường mầm non xã Thạch Long 4.234.000 đồng, công trình Trạm Bơm, kênh mương nội đồng thôn Hội Cát 5.099.000 đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục 02)

3. Công tác quản lý đất đai.

3.1. Công tác giao đất ở.

Trong kỳ thanh tra, UBND xã Thạch Long xét đề nghị giao đất ở và cấp GCNQSD đất cho 45 hộ gia đình, cá nhân (năm 2015: 16 hộ gia đình, cá nhân; năm 2016: 29 hộ gia đình, cá nhân) với tổng diện tích 8.073,6m². Đã cấp GCNQSD đất cho 41 hộ gia đình, cá nhân; hủy bỏ kết quả xét giao đất đối với 03 đối tượng được xét duyệt (Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Vũ Anh, Nguyễn Viết Quang) do không thực hiện nghĩa vụ tài chính; 01 trường hợp đang điều chỉnh hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất (do diện tích quy hoạch thửa đất lớn hơn diện tích thực tế).

- Về hồ sơ, đối tượng xét giao đất: Hồ sơ xét đề nghị cấp GCNQSD đất đầy đủ, đúng đối tượng.

- Tổng số tiền sử dụng đất 41 hộ gia đình, cá nhân được xét giao đất đã nộp vào ngân sách là 2.194.850.000 đồng. Đã nộp đủ tiền sử dụng đất theo quy định. Đến nay các hộ đã được cấp GCNQSD đất.

3.2. Kiểm tra việc giao đất sai thẩm quyền.

Thực hiện Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân được giao đất làm nhà ở sai thẩm quyền UBND xã Thạch Long đã tiến hành rà soát, xét duyệt và xây dựng hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất theo đúng quy định. Tuy nhiên, qua thanh tra phát hiện trên địa bàn xã còn 08 trường hợp được giao đất sai thẩm quyền chưa được xử lý.

(Chi tiết tại Phụ lục 03)

3.3. Kiểm tra việc cho thuê đất.

Trong kỳ thanh tra, trên địa bàn xã có 14 hộ gia đình, cá nhân nhận thuê đất của UBND xã. Qua kiểm tra, quỹ đất UBND xã cho thuê không thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích.

- Kiểm tra hồ sơ lưu trữ: có 03 trường hợp có hợp đồng thuê đất, 11 trường hợp không có hợp đồng thuê đất.

- Về thời hạn cho thuê đất: Qua kiểm tra, có 02 trường hợp thuê đất với thời hạn 50 năm; 01 trường hợp thuê đất với thời hạn 30 năm; 08 trường hợp thuê đất với thời hạn 15 năm; 01 trường hợp thuê đất với thời hạn 10 năm; 02 trường hợp thuê đất với thời hạn 02 năm.

- Về mục đích cho thuê: Qua kiểm tra, có 11 trường hợp thuê đất để nuôi trồng thủy sản, 02 trường hợp thuê đất để kinh doanh, 01 trường hợp thuê đất để làm trang trại tổng hợp.

- 10 trường hợp có thực hiện nghĩa vụ tài chính, 04 trường hợp không thực hiện nghĩa vụ tài chính (trong đó có 02 trường hợp đang sử dụng đất, 02 trường hợp không sử dụng).

(Chi tiết tại Phụ lục 04)

III. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN.

1. Về công tác quản lý ngân sách.

- Trong những năm qua, UBND xã đã tranh thủ và huy động các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên.

- Năm 2016, UBND xã đã đưa thu quỹ công chuyên dùng vào thu ngân sách làm tăng số liệu thực tế nguồn thu ngân sách của xã.

- Kế toán chưa tham mưu kịp thời cho lãnh đạo xã trong việc đối chiếu cụ thể nguồn vốn theo từng nội dung (nhiệm vụ chi) để sử dụng đúng mục tiêu các loại nguồn vốn; nghiệp vụ kế toán còn sai sót trong hạch toán thu ngân sách và các quỹ công chuyên dùng

- UBND xã Thạch Long đã sử dụng sai mục đích nguồn bổ sung có mục tiêu 334.264.000 đồng là trái với Khoản 3, Điều 29, Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ. Trong đó kiến nghị thu hồi 135.526.000 đồng do hết nhiệm vụ chi, số còn lại 198.738.000 đồng kiến nghị hoàn trả để sử dụng theo đúng mục tiêu đã bố trí.

- Đối với khoản đóng góp tự nguyện xây dựng Nông thôn mới không căn cứ vào nhu cầu đầu tư xây dựng và khả năng đóng góp của người dân để huy động mà quy định mức cố định, không quyết toán, không công khai cho Nhân dân biết về việc quản lý sử dụng và hiệu quả sử dụng của từng công trình mà chỉ quyết toán chung trình HĐND xã hàng năm là trái với Điều 72 Luật Ngân sách năm 2002, Chỉ thị 24/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh, Hướng dẫn số 408/STC-NSHX của Sở Tài chính.

- Đối với khoản thu đối ứng xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt xã Thạch Long trong 02 năm thu được 239.200.000 đồng, đến cuối năm 2016 còn dư 113.455.000 đồng. Sử dụng sai mục đích 71.361.000 đồng. Đề nghị hoàn trả để sử dụng đúng mục đích huy động.

- Đối với quỹ công chuyên dùng: Quy trình vận động các loại quỹ chưa thể hiện được tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân; việc phản ánh vào sổ quỹ công chuyên dùng chưa đúng quy định, phản ánh thu quỹ vào thu ngân sách làm tăng số thu ngân sách so với thực tế; việc quản lý, sử dụng quỹ Phòng chống thiên tai chưa đúng quy định: Năm 2015 chỉ nộp lên cấp trên 3.697.000 đồng/22.184.000 đồng theo Quyết định phân bổ kế hoạch thu 3718/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND huyện. Việc để lại tại xã sử dụng là chưa đúng thẩm quyền chi quỹ; chi

trùng nguồn Thủy lợi phí số tiền 9.400.000 đồng. Việc UBND xã huy động quỹ Phòng chống thiên tai không nộp đủ lên cấp trên là trái với Điều 8, Nghị định 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thời gian qua xã Thạch Long đã tranh thủ được các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh. Các công trình được đầu tư xây dựng đã phát huy tốt hiệu quả, đáp ứng được mục đích, nhiệm vụ dự án đề ra, từng bước góp phần xây dựng hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

- Công tác quản lý các dự án xây dựng cơ bản được thực hiện khá tốt về trình tự thủ tục đầu tư, quản lý tiến độ, lưu trữ và quản lý hồ sơ...

- Việc quyết toán công trình chưa được quan tâm thực hiện. Đến thời điểm thanh tra chỉ 9/14 công trình được quyết toán, đạt 64%. Như vậy, UBND xã đã vi phạm thời gian phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Điều 19, Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011; Điều 22, Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và Điều 6, Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Việc nghiệm thu theo dự toán và thanh toán cao hơn so với thực tế thi công với tổng số tiền sai phạm 145.186.000 đồng là trái với Điều 29, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và Điều 33, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quy định "*Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình*" và Khoản 2, Điều 29, Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009; Khoản 2, Điều 28, Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, quy định "*Thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình*".

- Ban quản lý công trình, Chủ đầu tư thiếu kiểm soát đã thanh toán chi phí xây dựng 02 công trình theo kết quả nghiệm thu dẫn đến thanh toán quá so với giá trị phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành 9.333.000 đồng.

3. Về công tác quản lý đất đai.

- Quy trình xét giao đất ở và hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai.

- Đối tượng xét giao đất ở đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 118 Luật Đất đai năm 2013. Các hộ gia đình, cá nhân được cấp GCNQSD đất đã được giao đất thực địa.

- UBND xã quản lý công tác cho thuê đất thiếu chặt chẽ. UBND xã cho phép 14 hộ gia đình, cá nhân thuê đất không thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào

mục đích công ích là trái với quy định tại Khoản 6, Điều 1, Luật đất đai sửa đổi bổ sung năm 2001 và Điều 37, Luật Đất đai năm 2003; Khoản 2, Điều 74, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 59; Khoản 3, Điều 132, Luật Đất đai năm 2013 (UBND xã chỉ được cho thuê phần diện tích đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích).

- UBND xã cho 03 hộ gia đình thuê đất với mục đích không phải để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản là trái với quy định tại Khoản 2, Điều 74, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Khoản 3, Điều 132, Luật Đất đai năm 2013 (UBND xã chỉ được cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất với mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản).

- 12 trường hợp cho thuê đất vượt quá thời hạn so với quy định.

4. Về trách nhiệm liên quan đến sai phạm.

- Việc sai sót về nghiệp vụ trong việc lập chứng từ, quản lý chứng từ, hạch toán vào sổ sách kế toán, đối chiếu số liệu, quản lý và sử dụng các nguồn bổ sung có mục tiêu đối với các công trình, chi trùng nguồn Thủy lợi phí, hạch toán sai quỹ công chuyên dùng là trách nhiệm thuộc về Kế toán ngân sách xã.

- Việc chỉ đạo thu đóng góp tự nguyện của Nhân dân không căn cứ vào nhu cầu đầu tư xây dựng và khả năng đóng góp của người dân để huy động mà quy định mức cố định, quy trình vận động chưa bám sát văn bản hướng dẫn của cấp trên; thu đối ứng tiền xây dựng công trình nước sạch nhưng không chỉ đạo nộp cho Trung tâm nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh; chỉ đạo nộp quỹ công chuyên dùng vào ngân sách xã trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã và Kế toán ngân sách xã.

- Đối với hành vi kiểm tra, giám sát không chặt chẽ, nghiệm thu theo dự toán và thanh toán cao hơn so với thực tế thi công với tổng số tiền sai phạm 145.186.000 đồng và việc vi phạm thời gian phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trách nhiệm thuộc về Ban quản lý từng công trình, Chủ đầu tư là UBND xã Thạch Long.

- Việc giao đất, cho thuê đất sai thẩm quyền trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã, công chức địa chính và các tổ chức cá nhân liên quan tại thời điểm giao đất, cho thuê đất.

- Việc quản lý nhà nước thiếu chặt chẽ trong công tác giao đất, cho thuê đất trong một thời gian dài nhưng thiếu giải pháp đề xuất xử lý trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã và công chức địa chính tham mưu.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ.

1. Xử lý về kinh tế.

Giao chủ tịch UBND xã Thạch Long:

1.1. Tổ chức thu hồi nộp ngân sách tổng số tiền: **205.794.000** đồng, gồm:

- Sai mục đích nguồn bổ sung có mục tiêu: 135.526.000 đồng;
- Chi trùng quỹ Phòng chống thiên tai: 9.400.000 đồng;
- Thu hồi từ 03 doanh nghiệp: 60.868.000 đồng, cụ thể:
- + Công ty TNHH TM&XD Nhớ Hoàng thi công công trình Nhà bếp trường Mầm non xã Thạch Long 12.734.000 đồng;
- + Công ty cổ phần XDCT và TM Hoàng Vinh Anh thi công công trình Trạm bơm, kênh mương nội đồng thôn Hội Cát 34.691.000 đồng;
- + Công ty cổ phần Thiên Tuấn thi công công trình Nhà văn hóa xã 13.443.000 đồng.

1.2. Thực hiện việc giám trừ thanh toán, quyết toán: 145.186.000 đồng đối với 07 công trình XDCTB nêu ở trên.

1.3. Bố trí nguồn vốn hoàn trả 270.099.000 đồng, gồm:

- Số tiền 198.738.000 đồng nguồn bổ sung có mục tiêu ở các công trình Nhà học 2 tầng 10 phòng trường Tiểu học 197.474.000 đồng; Nhà văn hóa xã Thạch Long 1.264.000 đồng.

- Số tiền 71.361.000 đồng nguồn thu đối ứng nước sạch sử dụng sai mục đích.

1.4. Giao bộ phận Kế toán tổng hợp việc thu tiền đối ứng xây dựng công trình cấp nước xã Thạch Long, trên cơ sở số tiền thu được năm 2015, 2016 lên phương án thu đối với những hộ chưa nộp hoặc nộp chưa đủ bố trí làm việc với Trung tâm nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh để thống nhất phương án trả nợ.

2. Chấn chỉnh công tác quản lý Nhà nước.

2.1. Đối với UBND xã Thạch Long.

- Chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng các nguồn bổ sung có mục tiêu, chấm dứt việc sử dụng sai mục đích các nguồn vốn được giao.

- Chấn chỉnh công tác thu, quản lý và sử dụng các loại quỹ công chuyên dùng. Yêu cầu thực hiện nghiêm túc theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Tăng cường công tác giám sát, nâng cao năng lực, trách nhiệm quản lý của Chủ đầu tư, Ban quản lý công trình trong việc quản lý khối lượng, chất lượng các công trình xây dựng.

- Chấm dứt việc thuê đất đối với 14 trường hợp UBND xã cho thuê đất sai thẩm quyền trên địa bàn. Tiến hành kiểm tra, rà soát, đề xuất phương án xử lý đối với 08 trường hợp giao đất sai thẩm quyền còn tồn đọng và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện trước 15/7/2018.

- Tổ chức kiểm điểm, đề nghị hình thức xử lý trách nhiệm theo mức độ sai phạm trong công tác quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đất đai đã được nêu cụ thể ở phần nhận xét, kết luận và gửi kết quả kiểm điểm về phòng Nội vụ sau 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận.

- Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trên và gửi hồ sơ, báo cáo UBND huyện (qua Thanh tra huyện).

2.2. Đối với phòng chuyên môn cấp huyện.

2.2.1. Phòng Tài chính-Kế hoạch.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước thông qua hoạt động thẩm tra quyết toán ngân sách hàng năm; hướng dẫn Kế toán xã Thạch Long trong nghiệp vụ quản lý và sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu; huy động, quản lý và sử dụng các loại quỹ công chuyên dùng theo các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn UBND xã trong việc thực hiện thanh toán, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản để hạn chế xảy ra các sai sót gây thất thoát ngân sách.

2.2.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Tiến hành kiểm tra, rà soát cụ thể đối với các trường hợp UBND xã Thạch Long giao đất, cho thuê đất sai thẩm quyền và tham mưu phương án xử lý dứt điểm đối với các trường hợp trên.

2.2.3. Phòng Nội vụ.

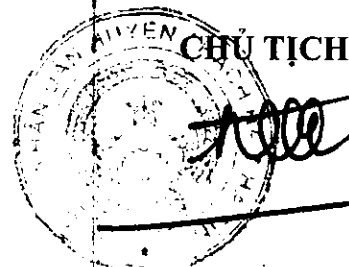
Tham mưu, kiểm điểm và xử lý trách nhiệm tùy theo mức độ vi phạm của cán bộ theo quy định, thời gian hoàn thành sau khi ban hành Kết luận thanh tra 30 ngày.

2.3.4. Thanh tra huyện.

Giao Thanh tra huyện thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung trên./.

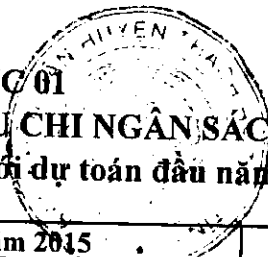
Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ, TCKH, VP NTM; TN-MT;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Đ/c UVBTV HU phụ trách xã Thạch Long;
- UBND xã Thạch Long;
- Lưu: VT, TTra.



Trần Việt Hà

PHỤ LỤC 01
BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THU CHI NGÂN SÁCH QUA 2 NĂM
(Kết quả thực hiện so với dự toán đầu năm)



Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung | Năm 2015 | | Năm 2016 | |
|---|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | Dự toán | Thực hiện | Dự toán | Thực hiện |
| * Phân Thu | 8,134,900,000 | 17,230,160,531 | 6,742,000,000 | 14,667,867,543 |
| A/ Tổng thu NS xã đã qua kho bạc | 8,134,900,000 | 17,230,160,531 | 6,742,000,000 | 14,667,867,543 |
| I/ Các khoản thu 100% | 508,000,000 | 1,201,323,261 | 333,000,000 | 750,485,592 |
| 1. Phí, lệ phí | 268,000,000 | 115,916,000 | 160,000,000 | 92,850,000 |
| 2. Thu từ đất công ích đất công, hoa lợi | | 24,400,000 | 10,000,000 | 15,000,000 |
| 3. Thu đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất | | | | |
| 4. Thu đóng góp tự nguyện của nhân dân | | 1,012,886,000 | | 486,715,000 |
| 5. Thu xử phạt hành chính | | | | |
| 6. Thu hồi các khoản chi năm trước | | | | |
| 7. Thu kết dư NS năm trước | | 1,871,261 | | 2,976,592 |
| 8. Thu chuyển nguồn năm trước c/sang | | | | |
| 9. Thu khác ngân sách | 240,000,000 | 46,250,000 | 163,000,000 | 152,944,000 |
| II/ Các khoản thu chia theo tỷ lệ % | 4,869,000,000 | 1,030,232,270 | 3,393,000,000 | 2,193,182,951 |
| 1. Thuế cấp quyền SD đất | 2,000,000,000 | 500,770,000 | 2,500,000,000 | 1,665,782,000 |
| 2. Thuế phi nông nghiệp | 22,000,000 | 33,062,025 | 14,000,000 | 17,005,243 |
| 3. Thuế nhà đất | | | | |
| 4. Thuế môn bài từ cá nhân, hộ KD | 56,000,000 | 34,400,000 | 34,000,000 | 36,450,000 |
| 5. Thuế tài nguyên | | 4,651,683 | | 5,872,826 |
| 7. Khai thác khoáng sản còn lại | | | | |
| 8. Phí bảo vệ môi trường | | 6,013,087 | 20,000,000 | 20,015,310 |
| 9. Lệ phí trước bạ nhà, đất | 80,000,000 | 64,372,000 | 150,000,000 | 56,648,000 |
| 10. Thuế thu nhập cá nhân | 300,000,000 | | | |
| III/ Thu bổ sung từ NS cấp trên | 2,757,900,000 | 14,998,605,000 | 3,016,000,000 | 11,724,199,000 |
| 1. Thu Bổ sung cân đối NS cấp trên | 2,757,900,000 | 2,628,302,000 | 3,016,000,000 | 2,096,000,000 |
| 2. Thu bổ sung có mục tiêu | | 12,370,303,000 | | 9,628,199,000 |
| IV/ Thu đóng góp các loại quỹ | | | | |
| B/ Thu ngân sách xã chưa qua kho bạc | | | | |
| *Phân chi | 5,127,900,000 | 17,227,183,939 | 6,624,000,000 | 14,667,867,543 |
| A/ Chi ngân sách xã đã qua kho bạc | 5,127,900,000 | 17,227,183,939 | 6,624,000,000 | 14,667,867,543 |
| I. Chi đầu tư XDCB | 1,000,000,000 | 17,227,183,939 | 2,500,000,000 | 7,329,265,937 |
| 1. Chi ĐTXDCB | | 8,345,867,000 | 2,402,000,000 | |
| 2. Chi ĐT phát triển khác | 1,000,000,000 | | 98,000,000 | |
| II. Chi thường xuyên | 3,969,553,000 | | 4,124,000,000 | 7,096,797,922 |
| 1. Chi công tác DQTV, ANTT | 369,308,000 | 387,694,000 | 139,897,000 | 406,774,500 |

| | | | | |
|---|--------------------|---------------|--------------------|--------------------|
| 2. Chi SN GD, đào tạo | 40,000,000 | 3,000,000 | 10,000,000 | |
| 3. Chi SN y tế | 394,855,000 | | 60,720,000 | |
| 4. Chi SN văn hoá, thông tin | 50,000,000 | | 20,000,000 | |
| 5. Chi SN thể dục thể thao | 25,000,000 | 8,100,000 | 20,000,000 | 10,900,000 |
| 6. Chi SN kinh tế | 70,000,000 | 1,593,657,433 | 209,600,000 | 1,264,179,044 |
| 7. Chi SN xã hội | 612,275,000 | 1,333,172,512 | 1,084,758,000 | 1,415,113,200 |
| 8. Chi QLNN, Đảng, đoàn thể | 2,308,115,000 | 5,555,692,994 | 1,688,225,000 | 3,999,831,178 |
| 9. Chi khác | 100,000,000 | | 68,800,000 | |
| 10. Tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định | | | 122,000,000 | |
| 11. Trả nợ vay | | | 700,000,000 | |
| III. Chi chuyển nguồn năm sau | | | | 241,803,684 |
| IV/ Dự phòng ngân sách | 158,347,000 | | 118,000,000 | |
| B. Chi ngân sách xã chưa qua kho bạc | | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

PHỤ LỤC 02
CHI TIẾT KẾT QUẢ THANH TRA CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN

DVT: đồng

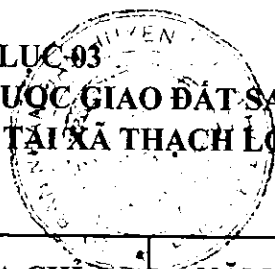
| TT | Nội dung | Đơn vị thi công | Giá trị dự toán | Giá trị nghiệm thu, quyết toán | Giá trị đoàn thanh tra xác định | Chênh lệch giảm | Số tiền đã thanh toán | Số tiền phải thu hồi | Nguyên nhân |
|----------|--|---|-----------------|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|-----------------------|----------------------|---|
| 1 | Công trình Nhà Bếp trường mầm non xã Thạch Long | | | | | | | | |
| | Chi phí xây dựng | Công ty TNHH TM&XD Nhớ Hoàng | 839.462.000 | 809.766.000 | 801.266.000 | 8.500.000 | 814.000.000 | 12.734.000 | Giảm diện tích bậc cấp và trả quá số tiền chi phí xây dựng 4.234.000 đồng |
| 2 | Công trình Trạm Bơm, kênh mương nội đồng thôn Hội Cát xã Thạch Long | | | | | | | | |
| | Chi phí xây dựng | Công ty Cổ phần XDCT và TM Hoàng Vinh Anh | 1.895.517.000 | 1.822.901.000 | 1.793.309.000 | 29.592.000 | 1.828.000.000 | 34.691.000 | Không lắp đặt máy bơm mỗi, tính lại đơn giá ống bơm và trả quá số tiền chi phí xây dựng 5.099.000 đồng. |
| 3 | Công trình Hạ tầng sân bóng xã Thạch Long | | | | | | | | |
| | Chi phí xây dựng | Công ty Cổ phần xây dựng Hà Trang | 2.739.384.000 | 2.578.465.000 | 2.565.420.000 | 13.045.000 | 2.200.000.000 | 0 | Tính lại đơn giá lắp đặt cầu kiện bê tông đúc sẵn. |
| 4 | Công trình Lát vỉa hè và mương thoát nước đường giao thông liên xã Thạch Long | | | | | | | | |
| | Chi phí xây dựng | Công ty Cổ phần xây dựng Hà Trang | 1.179.288.000 | 1.108.833.000 | 1.076.459.000 | 32.374.000 | 932.000.000 | 0 | Giảm 132,243 m3 đất đắp do tính trùng |
| 5 | Công trình Nhà hiệu bộ trường THCS Long Sơn | | | | | | | | |
| | Chi phí xây dựng | Công ty cổ phần Thiên Tuấn | 3.674.122.000 | 3.541.336.000 | 3.514.116.000 | 27.220.000 | 3.467.000.000 | 0 | Giảm 10,35 m2 lát granito cầu thang, không thi công chân mái, giảm 0,298 tấn thép mái. |

| TT | Nội dung | Đơn vị thi công | Giá trị dự toán | Giá trị nghiệm thu, quyết toán | Giá trị đoàn thanh tra xác định | Chênh lệch giảm | Số tiền đã thanh toán | Số tiền phải thu hồi | Nguyên nhân |
|----|--|---|-----------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------|-----------------------|----------------------|--|
| 6 | Công trình Nhà Văn hóa xã Thạch Long | | | | | | | | |
| | Chi phí xây dựng | Công ty cổ phần Thiên Tuấn | 3.413.233.000 | 3.289.525.000 | 3.275.960.000 | 13.565.000 | 3.289.403.000 | 13.443.000 | Giảm 97,6 m2 trát bậc tam cấp do đã được tính trong phần ốp đá bậc tam cấp, không thi công phào tường sân khấu |
| 7 | Công trình Cổng, hàng rào, sân khấu khu thể thao trung tâm xã Thạch Long | | | | | | | | |
| | Chi phí xây dựng | Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Văn Minh | 469.848.000 | 469.848.000 | 448.958.000 | 20.890.000 | 0 | 0 | Giảm 7 cọc hàng rào và một thiết kế |
| | TỔNG | | | | | 145.186.000 | | 60.868.000 | |

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

PHỤ LỤC 03

TỔNG HỢP CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC GIAO ĐẤT SAI THẨM QUYỀN
CHƯA ĐƯỢC XỬ LÝ TẠI XÃ THẠCH LONG



| TT | HỌ VÀ TÊN | ĐỊA CHỈ | NĂM GIAO | ĐỊA CHỈ THỪA ĐẤT |
|----|-------------------|------------|------------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Trung Lục | Hội Cát | 2004 | Hội Cát |
| 2 | Nguyễn Trí Thiện | Hội Cát | 2004 | Hội Cát |
| 3 | Nguyễn Văn Công | Hội Cát | 2010 | Hội Cát |
| 4 | Nguyễn Xuân Nghĩa | Gia Ngãi 1 | 2009 | Gia Ngãi 1 |
| 5 | Nguyễn Việt Quế | Gia Ngãi 1 | 2004 | Gia Ngãi 1 |
| 6 | Nguyễn Thị Phúc | Đại Đồng | 1995 | Đại Đồng |
| 7 | Nguyễn Công An | Đại Đồng | Không có giấy tờ | Đại Đồng |
| 8 | Trần Ý Mỹ | Gia Ngãi 2 | Không có giấy tờ | Gia Ngãi 2 |

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

PHỤ LỤC 04
TỔNG HỢP CÁC TRƯỜNG HỢP UBND XÃ CHO THUÊ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN

| TT | Họ và tên | Địa chỉ | Vị trí thuê | Diện tích thuê | Mục đích thuê | Bắt đầu | Kết thúc |
|----|--------------------|-------------------|---------------|----------------|---------------------|---------|----------|
| 1 | Nguyễn Đức Thuận | Đông Hà 1 | Hà Lâm | 4081.2 | Nuôi trồng thủy sản | 2003 | 2018 |
| 2 | Nguyễn Quang Thanh | Đông Hà 1 | Hà Lâm | 6675.9 | Nuôi trồng thủy sản | 2003 | 2018 |
| 3 | Trần Minh Thượng | Đông Hà 1 | Hà Lâm | 5806 | Nuôi trồng thủy sản | 2003 | 2018 |
| 4 | Nguyễn Văn Hiếu | Nam Giang | Nam Giang | 8216 | Nuôi trồng thủy sản | 2015 | 2017 |
| 5 | Nguyễn Trung Hoa | Đông Hà 2 | Hà Lâm | 3888.9 | Nuôi trồng thủy sản | 2003 | 2018 |
| 6 | Nguyễn Văn Cảnh | Đông Hà 2 | Hà Lâm | 4739.2 | Nuôi trồng thủy sản | 2003 | 2018 |
| 7 | Nguyễn Trung Mỹ | Đông Hà 2 | Hà Lâm | 5916.2 | Nuôi trồng thủy sản | 2003 | 2018 |
| 8 | Lê Đình Hường | Gia Ngãi 1 | Gia Ngãi 1 | 13386 | Nuôi trồng thủy sản | 2003 | 2018 |
| 9 | Nguyễn Trí Cảnh | Đan Trung | Đông Chai | 10675.8 | Trang trại tổng hợp | 2009 | 2019 |
| 10 | Dương Minh Thuyết | Đông Hà 1 | Hà Lâm | 17982.4 | Nuôi trồng thủy sản | 2003 | 2018 |
| 11 | Phạm Duy Mậu | Hội Cát | Chùa huyện | 40 | Ôt bán hàng | 2014 | 2016 |
| 12 | Nguyễn Việt Quý | Đại Đồng | Đại Đồng | 2491.5 | Nuôi trồng thủy sản | 2003 | 2053 |
| 13 | Bùi Văn Chung | Đông Ba Giang | Đông Ba Giang | 3787.5 | Nuôi trồng thủy sản | 2003 | 2053 |
| 14 | Nguyễn Trí Dũng | Thị trấn Thạch Hà | Đông Cầu Nga | 947.5 | Kinh doanh | 2004 | 2034 |

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

